

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 12/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN SỸ MINH Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1990 tại Gia Lai; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Hiếu (đã chết) và bà Trần Thị Hiền; Bị cáo có vợ là: Bùi Thị Kim Yển, sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán, thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 05 tháng 10 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Nguyễn Sỹ Minh Đ là người có sử dụng ma túy. Ngày 23/9/2017, Nguyễn Sỹ Minh Đ đón xe taxi đi từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đến khu vực gần cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến nơi, Đ gặp một người thanh niên tên Nam (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) và hỏi

mua ma túy đá, Nam đồng ý và đã bán cho Đ 01 gói ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Đ mang về nhà của mình ở số 22A đường Phạm Ngọc Thạch, Tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai cất giấu. Từ ngày 23/9/2017 đến ngày 26/9/2017, Đ đã lấy một ít ma túy ra để sử dụng và sử dụng tất cả 03 lần. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26/9/2017, Đ nhận được điện thoại của một người phụ nữ (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn gặp người phụ nữ trên tại đường Phạm Ngọc Thạch thuộc Tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai để mua bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ ngày cùng ngày, khi Nguyễn Sỹ Minh Đ đang đứng ở ngã ba đường Phạm Ngọc Thạch thuộc Tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai đợi người phụ nữ trên để bán ma túy thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Đồng Đa, thành phố P kiểm tra, phát hiện Nguyễn Sỹ Minh Đ cất giấu ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Nguyễn Sỹ Minh Đ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse bên trong có 01 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Sỹ Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 kèm sim số mà Đ đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Sau khi bắt Nguyễn Sỹ Minh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét nơi ở của Đ ở số 22A đường Phạm Ngọc Thạch, Tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy

Bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 28/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu định, tại Kết luận giám định số 320/KLGĐ ngày 03/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,4765 gam, loại Methamphetamine”*.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 kèm sim số mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của Đ, qua điều tra xác định Đ đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc việc mua bán ma túy loại Methamphetamine với đối tượng phụ nữ vào đêm ngày 26/9/2017; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển điện thoại trên theo vụ án để xử lý. Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 01 bì công văn số 320/PC54 ghi ngày 03/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên Nam ở khu vực cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ và người phụ nữ đã

điện thoại để hỏi mua ma túy của Đ, quá trình điều tra do bị cáo Đ không biết không biết rõ họ tên, địa chỉ của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ với mức án tù 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ trước đây).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn được niêm phong đánh số 320/PC54 ghi ngày 03/10/2017 có đóng dấu niêm phong của của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, cùng sim số.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26/9/2017, tại đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn Sỹ Minh Đ đang cất giấu 1,4765 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong người với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động mà bị cáo Đ dùng để liên lạc bán số ma túy nêu trên cũng bị thu giữ.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn, lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và muốn có tiền tiêu xài bất chính bị cáo đã mua và cất giấu 1,4765 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành

vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì công văn được niêm phong đánh số 320/PC54 ghi ngày 03/10/2017 có đóng dấu niêm phong của của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, cùng sim số (cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của Đ. Qua điều tra xác định bị cáo Đ đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc việc mua bán ma túy. Xét đây là phương tiện, công cụ để bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về để bán, nhưng chưa bán được, chưa có thu lợi; bản thân bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Nam ở khu vực cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là người đã bán ma túy cho bị cáo và người phụ nữ đã điện thoại để hỏi mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ trước đây).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn được niêm phong đánh số 320/PC54 ghi ngày 03/10/2017 có đóng dấu niêm phong của của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung ngân quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, cùng sim số (cũ, chi cục không kiểm tra máy móc bên trong

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Minh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn